

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác
của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

- Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 07-QĐ/TW, ngày 25/02/2026 của Bộ Chính trị thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam,

Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Điều 2. Con dấu và kinh phí hoạt động

1. Trưởng Ban sử dụng con dấu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

2. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Đảng uỷ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3. Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

4. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch bảo đảm.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hoá Việt Nam, trong đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam.

Điều 4. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về xây dựng, thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển văn hoá Việt Nam.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng về phát triển văn hoá Việt Nam; rà soát cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực văn hoá để kiến nghị và yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện.

3. Chỉ đạo, điều phối chiến lược, liên kết nguồn lực, tháo gỡ các điểm nghẽn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW và bảo đảm thống nhất, phát huy nguồn lực với các nghị quyết khác.

4. Chỉ đạo các cấp uỷ và tổ chức đảng trực thuộc Trung ương kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hoá Việt Nam; không thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác phát triển văn hoá Việt Nam.

5. Chỉ đạo định hướng thông tin, tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp về phát triển văn hoá Việt Nam. Chỉ đạo xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng việc tuyên truyền về phát triển văn hoá Việt Nam làm phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả về phát triển văn hoá Việt Nam và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Yêu cầu các tổ chức đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện chủ trương, định hướng, giải pháp về phát triển văn hoá Việt Nam.

2. Yêu cầu các tổ chức đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp về phát triển văn hoá Việt Nam.

3. Khi cần thiết trực tiếp làm việc với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến phát triển văn hoá Việt Nam.

4. Được thành lập Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo. Thành viên Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo hoạt động kiêm nhiệm; điều kiện làm việc do Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo bảo đảm.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển văn hoá Việt Nam và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết trong trường hợp đột xuất không hợp Ban Chỉ đạo để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

6. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, xử lý trách nhiệm cá nhân, cơ quan có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hoá Việt Nam.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Trưởng Ban

1. Giúp Trưởng Ban điều phối hoạt động của các Uỷ viên theo phân công của Trưởng Ban.

2. Thay mặt Trưởng Ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban phân công.

3. Chủ động kiến nghị, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo các chủ trương, chính sách lớn về phát triển văn hoá Việt Nam; chương trình, kế hoạch làm việc của Ban Chỉ đạo, các giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý; chỉ đạo trực tiếp Tổ Giúp việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 8.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về các chủ trương, giải pháp phát triển văn hoá Việt Nam hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển văn hoá Việt Nam.

4. Xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân; tham gia chuẩn bị và tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo, đóng góp ý kiến các nội dung, vấn đề do Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo đề nghị.

5. Được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng Ban; các Phó Trưởng Ban; các Ủy viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Quốc hội, lãnh đạo Chính phủ theo dõi, chỉ đạo lĩnh vực văn hoá; các Ủy viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Văn hoá và Xã hội của Quốc hội, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

4. Cho chủ trương, định hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển văn hoá Việt Nam.

5. Cho chủ trương, định hướng phân bổ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ về phát triển văn hoá Việt Nam.

6. Cho chủ trương bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển văn hoá Việt Nam; xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hoá Việt Nam, phù hợp với quy định của Đảng về xử lý đảng viên và tổ chức đảng vi phạm.

Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Chỉ đạo về những công việc đã cho chủ trương tại các Khoản 4, 5, 6 Điều này.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban chỉ đạo, điều phối hoạt động và phân công công việc cho các Ủy viên; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình công tác năm của Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất; xử lý công việc thường xuyên; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công của Trưởng Ban.

3. Thay mặt Ban Chỉ đạo quyết định thành lập Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo; quyết định bổ sung, thay thế thành viên Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo; lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

4. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các Ủy viên; định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp báo cáo với Trưởng Ban về tình hình, kết quả công tác phát triển văn hoá Việt Nam, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 8.

6. Quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo

Đảng uỷ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.
2. Phối hợp với các cơ quan giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.
3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo những chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển văn hoá Việt Nam; kịp thời đề xuất, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.
4. Được huy động các chuyên gia, nhà khoa học, nghệ sĩ... tham gia các hoạt động tư vấn cho Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.
5. Đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo.
6. Quản lý hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, bảo đảm chế độ bảo mật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và chỉ đạo của Trưởng Ban.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình làm việc hằng năm, họp định kỳ 6 tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Thường trực Ban Chỉ đạo họp định kỳ 3 tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Ban Chỉ đạo xin ý kiến Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các nội dung công tác trọng tâm, chương trình làm việc và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

về phát triển văn hoá Việt Nam. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức Hội nghị toàn quốc hoặc Hội nghị chuyên đề về phát triển văn hoá Việt Nam với các ban đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

4. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng Ban quyết định triệu tập các phiên họp, cuộc họp đột xuất của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng một lần, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Định kỳ 3 tháng một lần, các cơ quan được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo Ban Chỉ đạo bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo và các nội dung có liên quan.

3. Định kỳ 6 tháng hoặc khi có yêu cầu, các tổ chức đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá Việt Nam và đề xuất định hướng nội dung công tác trong thời gian tiếp theo (nếu có).

4. Trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Trưởng Ban, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo đột xuất Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, việc tổ chức thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo cũng như các nội dung có liên quan.

Điều 14. Quan hệ công tác

1. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Bộ Chính trị và đề xuất về định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

2. Với các ban đảng, tổ chức đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ:

a) Ban Chỉ đạo chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hoá Việt Nam.

b) Các ban đảng, tổ chức đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực

hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển văn hoá Việt Nam; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện.

c) Trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan Trung ương và địa phương tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; trực tiếp làm việc với các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Ban hành Quy chế làm việc

Căn cứ Quy định này, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam, các ban đảng, tổ chức đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Chỉ đạo báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hoá Việt Nam,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú